TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 02-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Mạnh Đ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H; có vợ là Phạm Thị Kim T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 04 tháng 10 năm 2018, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 04 tháng 10 năm 2018, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng Công an xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Mạnh Đ và Nguyễn Văn D đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Phạm Mạnh Đ ở thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Lực lượng Công an thu giữ 01 gói nilon kích thước (2,5 x 6) cm bên

trong chứa các tinh thể màu trắng, 01 bình thủy tinh kích thước (25 x 10) cm, 01 bình gas mini.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Mạnh Đ còn thu giữ trong 01 ví giả da 08 gói nilon kích thước (2,5 x 3) cm bên trong mỗi túi chứa các tinh thể màu trắng; tại túi áo vải màu nâu treo trên mắc cửa ra vào phòng ngủ có 01 túi nilon kích thước (10 x 10)cm bên trong có 05 túi nilon nhỏ kích thước khác nhau bên trong chứa các tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước (12 x 17) cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; thu giữ trên nền nhà 02 cân tiểu ly và 01 túi nilon kích thước (15 x 24) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF1S vỏ màu trắng hồng số sim 0989956885 do Phạm Mạnh Đ giao nộp.

Cơ quan Công an đã tiến hành trưng cầu giám định tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà Phạm Mạnh Đ ghi là chất ma túy, kết quả: Tại Kết luận giám định số 545/KLGĐ (Đ6) ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất tinh thể chứa trong 01 túi nilon kích thước (2,5 x 6) cm là ma túy, khối lượng 0,47 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 08 túi nilon kích thước (2,5 x 3) cm là ma túy, khối lượng 3,11 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 05 túi gồm các kích thước khác nhau là ma túy, khối lượng 1,56 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước (12 x 17) cm, có khối lượng 279,95 gam, là Dimethyl Sulfone, không tìm thấy thành phần chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước (15 x 24) cm, có khối lượng 1076,69 gam, là Dimethyl Sulfone, không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Mạnh Đ khai nhận: Khoảng cuối tháng 9 năm 2018, Phạm Mạnh Đ mua ma túy đá của người phụ nữ tên T với giá 2.000.000đồng. Sau đó, Đ chia nhỏ số ma túy trên thành 09 gói nhỏ cất giấu ở nhà để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn D đến nhà Đ chơi, trước đó D và Đ đã nhiều lần sử dụng ma túy đá với nhau ở nhà Đ nên khi thấy có bình cóong thủy tinh trong nhà D đã lấy ra để sử dụng, Đ đi vào phòng ngủ lấy 01 túi ma túy đá trong số 09 gói mua của T đưa cho D, D lấy một ít ma túy đá cho vào bình cóong thủy tinh châm lửa và cùng Đ sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nilon D để trên nền nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D và Đ đang sử dụng ma túy đá thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Đ còn khai nhận số ma túy đựng trong 05 gói nhỏ thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của đối tượng tên Thắng ở Lạng Sơn cho Đ, số chất bột còn lại là thực phẩm chức năng Đ dùng để chữa chân.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Mạnh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Mạnh Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh, 02 cân tiểu ly, 01 bình gas mini; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng hồng; trả lại cho bị cáo 02 túi nilon kích thước (12 x 17) cm và (15 x 24) cm chứa tinh thể màu trắng loại Dimethyl Sulfone.

Bị cáo Phạm Mạnh Đ không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, với biên bản khám xét khẩn cấp, với kết luận giám định số 545/KLGĐ (Đ6) ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 04 tháng 10 năm 2018, bị cáo Phạm Mạnh Đ có hành vi cất giấu trái phép 5,14 gam ma túy là loại Methamphetamine tại chỗ ở thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Việc bị cáo cất giấu trái phép ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Phạm Mạnh Đ cất giấu trái phép ma túy có khối lượng 5,14 gam Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:

[6] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Mạnh Đ có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, hoàn cảnh gia đình, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[8] Đối với số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình thủy tinh, 01 bình gas mini và 02 cân tiểu ly do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại di động OPPOF1S màu trắng hồng gắn sim số 0989956885 thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với 01 túi nilon kích thước (12 x 17) cm và 01 túi nilon kích thước (15 x 24) cm đều chứa tinh thể màu trắng loại Dimethyl Sulfone thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[11] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

- Về vấn đề khác:

[12] Hành vi cho D chất ma túy và cùng D sử dụng trái pháp chất ma túy tại nhà mình của Phạm Mạnh Đ không phạm tội Tổ chức hay chứa chấp việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối tượng tên Thắng là người cho Đ ma túy và đối tượng tên T là người bán ma túy cho Đ, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh Đ 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04 tháng 10 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Mạnh Đ.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bình thủy tinh, 02 cân tiểu ly, 01 bình gas mini; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng hồng có sim số 0989956885 thu giữ của bị cáo Phạm Mạnh Đ; Mở niêm phong và xử lý vật chứng là 01 hộp giấy có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 545/2018/PC09 như sau: Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh Đ 01 túi nilon kích thước (12 x 17) cm và 01 túi nilon kích thước (15 x 24) cm bên trong mỗi túi đều là chất tinh thể màu trắng loại Dimethyl Sulfone, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Mạnh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên